

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

## NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP  
ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về  
bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định  
số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về  
bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1**

“b) Người học được tham gia chương trình đào tạo ở trong nước bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo các Đề án đặt hàng đào tạo do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước;”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7**

“1. Chậm nhất trong thời hạn 120 (một trăm hai mươi) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học hoặc gia đình người học ở Việt Nam có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn.”.

**Điều 3. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7****“Điều 7a. Xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn**

1. Trường hợp người học được xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn:

a) Xóa chi phí bồi hoàn trong trường hợp người học đã chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết theo quy định của pháp luật;

b) Miễn chi phí bồi hoàn một trong các trường hợp sau:

Người học được cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận không đủ sức khỏe để làm việc;

Người học chấp hành nghĩa vụ làm việc chưa đủ thời gian theo quy định nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc chuyển công tác đến vị trí khác;

Người học do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng nên không thể chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn xem xét, quyết định việc miễn chi phí bồi hoàn đối với trường hợp này.

2. Thẩm quyền, thủ tục xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn:

a) Cơ quan nhà nước hoặc thủ trưởng cơ quan quản lý người lao động có thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 143/2013/NĐ-CP có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền);

b) Hồ sơ gồm:

Đơn đề nghị xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn (theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

Bản sao một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều này: giấy chứng tử hoặc giấy khai tử hoặc trích lục khai tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố người học là đã chết; giấy xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài về việc người học không đủ sức khỏe để làm việc (trường hợp giấy xác nhận bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt); quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc chuyển công tác của cơ quan có thẩm quyền; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận lý do khách quan, bất khả kháng khiến người học không thể chấp hành điều động làm việc.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì người học hoặc gia đình người học không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu;

c) Trình tự thực hiện:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn thông báo cho người học hoặc gia đình người học về việc người học phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn. Nếu thuộc trường hợp được xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người học hoặc gia đình người học nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản này trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày ra thông báo.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo cho người học hoặc gia đình người học bổ sung và hoàn thiện theo quy định.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản này xem xét, ra quyết định xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn cho người học; trường hợp không đủ điều kiện xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn thì ra quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo. Quyết định xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn, quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo (theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) được gửi cho người học hoặc gia đình người học và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn chi phí đào tạo;

d) Hết thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày ra thông báo, nếu không nhận được tài liệu, minh chứng của người học hoặc gia đình người học thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo đối với người học. Việc trả và thu hồi chi phí bồi hoàn thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 143/2013/NĐ-CP.”.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 3 năm 2026.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Người học phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, người học đang trong quá trình xét chi phí bồi hoàn và chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn chi phí đào tạo thì được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP và quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Thành Long**

**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số 51/2026/NĐ-CP  
ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn
Mẫu số 02	Quyết định xóa chi phí bồi hoàn/Quyết định miễn chi phí bồi hoàn/Quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA HOẶC MIỄN CHI PHÍ BỒI HOÀN (1)**

Kính gửi: ..... (2)

Tôi là: (3).....

Số định danh cá nhân/CCCD: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Đề nghị xóa/miễn chi phí bồi hoàn như sau:

Họ và tên người học: .....

Số định danh cá nhân/CCCD: .....

Được cử đi học theo Quyết định số... ngày... của... về việc.....

Cơ sở giáo dục đến học: .....

Trình độ đào tạo: .....

Ngành/nghề đào tạo: .....

Thời gian đào tạo theo Quyết định cử đi học:.....

Ngày tốt nghiệp/Thời gian đã chấp hành nghĩa vụ làm việc theo quy định: .....

Lý do đề nghị xóa/miễn chi phí bồi hoàn: .....

Tài liệu, minh chứng kèm theo: (4).....

Trân trọng đề nghị Quý cơ quan xem xét, quyết định việc xóa/miễn chi phí bồi hoàn như trên.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Ghi rõ đề nghị xóa hay miễn chi phí bồi hoàn.

(2) Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn.

(3) Ghi rõ là người học hay bố, mẹ đẻ hoặc chồng, vợ hoặc người đại diện hợp pháp khác của người học.

(4) Nêu rõ loại giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được xóa hoặc miễn chi phí bồi hoàn theo quy định tại Nghị định này.

Mẫu số 02

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-.....

..., ngày... tháng... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc .....(2).....**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(3).....**

*Căn cứ*..... (4).....;

*Theo đề nghị của*.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều**..... (5).....

**Điều**..... (6).....

**Điều**..... (7).....

**Nơi nhận:**

- Như Điều...;

- .....

- Lưu: VT, (8) A.xx (9).

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi rõ xóa hay miễn hay bồi hoàn chi phí đào tạo.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ để ban hành quyết định (*văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định*).

(5) Ghi rõ nội dung quyết định.

(6) Hiệu lực thi hành của quyết định.

(7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).